

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-PT
Ngày: 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Dương Thị Yến L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 27-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Thị Yến L, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã A T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Dương Văn H và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 25 phút ngày 30 tháng 12 năm 2022, Dương Thị Yến L điều khiển xe mô tô biển số X đi làm tại Công ty PungKook- Khu công nghiệp Giao Long thuộc ấp P, xã A P, huyện C tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực để xe nhà A6 của công ty, L phát hiện xe mô tô biển số X nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen của bà Nguyễn Thị Bé N đang để ở nhà xe nhưng đèn xe vẫn còn cháy sáng và chìa khoá còn cắm trên ổ khoá của xe. L đến mở cốp xe thì phát hiện bên trong cốp

xe có một cái ví nữ màu nâu xám sọc caro, bên trong có chứa tiền, L đóng cốp xe mô tô biển số X và đi lại chỗ để xe mô tô của mình quan sát. Sau đó L đi đến chỗ chiếc xe mô tô biển số X mở cốp xe, lấy cái ví bỏ vào túi ni lon mang theo sẵn để đựng đồ, khẩu trang. L mang theo cái ví đi lên Phòng mẫu Coach của công ty và làm việc bình thường. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày L lấy túi ni lon bên trong có cái ví vừa trộm, đi vào phòng vệ sinh nữ ở lầu 1, lấy hết tiền bên trong ví để vào túi ni lon. Sau khi lấy tiền xong, L dùng giấy quấn cái ví chứa giấy tờ còn lại bỏ vào thùng rác của phòng vệ sinh và trở ra làm việc. Khi tan ca làm, L mang theo tiền đã trộm và lấy xe mô tô của mình đi về phòng trọ số 9A, nhà trọ Rạng Đông ở ấp Q A, xã Q, huyện C tỉnh Bến Tre, số tiền đếm được là 52.487.000 đồng gồm các tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng. L lấy số tiền này bỏ vào cái ví da màu đen và để vào trong ba lô cất giấu.

Khoảng 15 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công an mời L đến làm việc, L đã khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của mình nêu trên và đã tự nguyện giao nộp số tiền lấy trộm là 52.487.000 đồng. Đối với cái ví nữ và giấy tờ còn lại mà L đã vứt bỏ vào thùng rác của phòng vệ sinh, cơ quan điều tra đã tổ chức cho L truy tìm và đã tìm được trong khu vực để rác của công ty Pungkook.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam đồng là 52.487.000 đồng (năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng); một ví da màu nâu xám sọc caro; một giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Bé N; một giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Bé N; một thẻ Atm Vietcombank tên “Nguyễn Thi Be N” và một thẻ bảo hành Honda; một cái ví nữ màu đen có chữ “PARDA”, một xe mô tô biển số X.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 157/KL-HĐĐG ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: một cái ví nữ cầm tay, có hai ngăn được kéo bằng dây kéo, mặt ngoài có dòng chữ “BURBERRY LONDON” có giá trị 45.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Châu Thành đã trả lại tài sản gồm: tiền Việt Nam đồng, số tiền 52.487.000 đồng; một cái ví nữ cầm tay, có hai ngăn kéo được kéo bằng dây kéo, mặt ngoài có dòng chữ “BURBERRY LONDON”, một giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Bé N; một giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Bé N; một thẻ Atm Vietcombank tên khách hàng “Nguyễn Thi Be N” và một thẻ bảo hành Honda cho bà Nguyễn Thị Bé N; bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 27-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị Yến L phạm “Tội trộm cắp tài sản” .

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Yến L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 05/5/2023, bị cáo Dương Thị Yến L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Dương Thị Yến L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Dương Thị Yến L phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Về hình phạt, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị hại yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Dương Thị Yến L phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Yến L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu xem xét cho bị cáo hưởng án treo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo cam kết không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: vào khoảng 07 giờ 25 phút ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại khu vực để xe nhà A6 của công ty PungKook thuộc khu công nghiệp Giao Long, ấp P , xã A P, huyện C tỉnh Bến Tre Dương Thị Yến L đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là một cái ví cầm tay trị giá 45.000 đồng, bên trong có số tiền 52.487.000 đồng của bà Nguyễn Thị Bé N . Tổng giá trị tài sản Dương Thị Yến L đã chiếm đoạt của bị hại là 52.532.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà Dương Thị Yến L đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Dương Thị Yến L phạm “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại (Trần Văn Kh) là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất (đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước), bị hại có đơn tự nguyện xin bãi nại cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn bãi nại của bị hại Nguyễn Thị Bé N , đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại tiếp tục có đơn yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, đủ điều kiện được hưởng án treo nên giữ nguyên mức hình phạt và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận yêu cầu hưởng án treo sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, bị cáo Dương Thị Yến L không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị Yến L , sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Bến Tre;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Yến L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Thị Yến L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 13/7/2023.

Giao bị cáo Dương Thị Yến L về cho Ủy ban nhân dân xã A T, huyện M, tỉnh Bến Tre, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Thị Yến L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS h. Châu Thành (1b);
- UBND xã A T, h. M (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh